

Số: 583/QĐ-UBCK

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá theo lô chuyển nhượng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý chào bán chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế mẫu về bán đấu giá theo lô chuyển nhượng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Điều 2. Sở giao dịch chứng khoán ban hành quy chế đấu giá cụ thể đối với từng cuộc đấu giá theo Quy chế mẫu này và phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 999/QĐ-UBCK ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban Chứng

khoán Nhà nước ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần theo lô tại Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý chào bán chứng khoán, Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng Giám đốc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Cục TCDN (để phối hợp);
- Website UBCKNN;
- Lưu: VT, QLCB (50b).

CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

Trần Văn Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ MẪU VỀ BÁN ĐẤU GIÁ THEO LÔ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN NHÀ NƯỚC, VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 583/QĐ-UBCK ngày 06 tháng 1 năm 2018 của Ủy ban
Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá theo lô chuyển nhượng
vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá theo lô để chuyển nhượng vốn đầu tư của ... (tên Cơ quan đại diện chủ sở hữu/doanh nghiệp nhà nước) tại .. (tên Công ty cổ phần) được thực hiện qua ... (tên Sở giao dịch chứng khoán) theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 29a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 32/2018/NĐ-CP) và điểm d khoản 3 Điều 38a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chủ sở hữu vốn* là ... (tên Cơ quan đại diện chủ sở hữu/doanh nghiệp nhà nước).
2. *Cơ quan có thẩm quyền* là ... (tên Cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng vốn nhà nước/vốn của doanh nghiệp nhà nước).
3. *Công ty cổ phần* là ... (tên Công ty cổ phần có cổ phần được chào bán).
4. *Nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam.
5. *Bán đấu giá theo lô* là việc bán đấu giá cổ phần công khai trong đó số lượng cổ phần bán đấu giá được xác định theo một hoặc nhiều lô, nhà đầu tư tham gia đấu giá phải đặt mua tối thiểu từ một lô trở lên. Việc chia tổng số cổ phần thành từng lô cổ phần để bán đấu giá theo lô do Chủ sở hữu vốn quyết định.

6. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* là ... (tên Sở giao dịch chứng khoán).

7. *Tổ chức tư vấn* là ... (tên của Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn).

8. *Ban tổ chức đấu giá* là tổ chức do ... (tên Sở giao dịch chứng khoán) thành lập để thực hiện việc bán đấu giá cổ phần và các công việc liên quan theo quy định.

9. *Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư* là tổ chức thực hiện việc lựa chọn nhà đầu tư đủ năng lực tham gia mua cổ phần theo lô bao gồm: đại diện Chủ sở hữu vốn, đại diện Công ty cổ phần, đại diện Ban tổ chức đấu giá, đại diện Tổ chức tư vấn (nếu có). Chủ tịch Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư là đại diện Chủ sở hữu vốn, thay mặt cho Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư ký các văn bản thuộc thẩm quyền.

10. *Hội đồng bán đấu giá cổ phần* là tổ chức thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá cổ phần bao gồm: đại diện Chủ sở hữu vốn, đại diện Công ty cổ phần, đại diện Ban tổ chức đấu giá, đại diện Tổ chức tư vấn và đại diện nhà đầu tư (nếu có). Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần là đại diện Chủ sở hữu vốn, thay mặt cho Hội đồng bán đấu giá cổ phần ký các văn bản thuộc thẩm quyền.

11. *Cổ phần được chào bán* là cổ phần của ... (tên Công ty cổ phần).

12. *Mệnh giá cổ phần* là 10.000 đồng.

13. *Giá khởi điểm một cổ phần* là mức giá ban đầu của một cổ phần được chào bán do Cơ quan có thẩm quyền quyết định.

14. *Giá khởi điểm lô cổ phần* là giá khởi điểm một cổ phần nhân (x) với số lượng cổ phần của một lô.

15. *Bước giá* là khoảng cách giữa các giá đặt mua liên tiếp.

16. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá.

17. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của nhà đầu tư tham gia mua cổ phần ứng trước để đảm bảo quyền mua cổ phần.

18. *Cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá theo lô* bao gồm:

a) Số lượng cổ phần tương ứng với số lô không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án bán đấu giá theo lô đã được duyệt;

b) Số lượng cổ phần tương ứng với số lô nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá theo lô nhưng từ chối mua.

19. *Các trường hợp đấu giá theo lô không thành công* bao gồm:

a) Khi hết thời hạn đăng ký mà không có nhà đầu tư nào đăng ký tham gia đấu giá hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá;

b) Sau khi nộp tiền đặt cọc đến hết thời hạn nộp Phiếu tham dự đấu giá không có nhà đầu tư nào nộp Phiếu tham dự;

c) Không có nhà đầu tư nào trả giá tại cuộc đấu giá hoặc giá nhà đầu tư trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm;

d) Chỉ có một hoặc tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá nhưng từ chối không mua;

đ) Tất cả các nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá.

20. *Ngày kết thúc cuộc đấu giá* là ngày nhập xong các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống và xác định được kết quả đấu giá.

21. *Ngày kết thúc việc bán cổ phần* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của ... (tên Sở giao dịch chứng khoán).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ sở hữu vốn

1. Gửi Đơn đăng ký bán đấu giá và các tài liệu liên quan đến việc bán đấu giá cho Sở giao dịch chứng khoán theo quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP;

2. Ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ đấu giá với Sở giao dịch chứng khoán;

3. Cử đại diện tham gia Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư, Hội đồng bán đấu giá cổ phần đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư, Hội đồng bán đấu giá cổ phần. Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư, Hội đồng bán đấu giá cổ phần;

4. Tham gia kiểm tra, giám sát việc bán đấu giá cổ phần theo lô theo Quy chế này và các quy định hiện hành;

5. Tiếp nhận Hồ sơ đăng ký năng lực nhà đầu tư trong thời gian quy định;

6. Phối hợp Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư thông báo kết quả thẩm định năng lực tới nhà đầu tư;

7. Kiểm tra, hoàn tất các thông tin liên quan đến bán đấu giá cổ phần. Phối hợp với Công ty cổ phần để thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp trước khi bán cổ phần theo quy định. Trường hợp Chủ sở hữu vốn ủy quyền cho Tổ chức tư vấn soạn thảo Bản công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn thì Tổ chức tư vấn phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và đầy đủ của Bản công bố thông tin;

8. Phối hợp với Sở giao dịch chứng khoán công bố công khai cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến Công ty cổ phần và cuộc đấu giá theo các nội dung tại Điều 8 Quy chế này;

9. Phối hợp với Sở giao dịch chứng khoán thuyết trình về Công ty cổ phần cho các nhà đầu tư (nếu cần);

10. Thông báo cho Sở giao dịch chứng khoán về tài khoản nhận tiền thu

từ chuyển nhượng vốn;

11. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;

12. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo khoản 4 Điều 16 Quy chế này;

13. Phối hợp với Sở giao dịch chứng khoán công bố kết quả đấu giá cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế bán đấu giá;

14. Tổng hợp, báo cáo kết quả bán đấu giá cổ phần gửi các cơ quan có thẩm quyền liên quan theo quy định;

15. Hỗ trợ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho các nhà đầu tư trúng đấu giá.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư

1. Xây dựng, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư, danh mục hồ sơ đăng ký và mẫu tài liệu chứng minh năng lực nhà đầu tư đáp ứng điều kiện và tiêu chuẩn mua cổ phần theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư do Chủ tịch Hội đồng ký ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên thuộc Hội đồng; quy trình thẩm định hồ sơ; nguyên tắc và tiêu chí xem xét đánh giá hồ sơ đăng ký đáp ứng điều kiện; nguyên tắc xử lý trong trường hợp có ý kiến khác nhau giữa các thành viên;

2. Tổ chức thẩm định nhà đầu tư đủ năng lực tham gia mua cổ phần theo lô;

3. Phối hợp với Chủ sở hữu vốn thông báo kết quả thẩm định năng lực tới nhà đầu tư;

4. Phối hợp với Sở giao dịch chứng khoán công bố thông tin tại trụ sở và website của Chủ sở hữu vốn, Sở giao dịch chứng khoán về danh sách nhà đầu tư đáp ứng điều kiện trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng bán đấu giá cổ phần

1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định;

2. Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu tham dự đấu giá;

3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá theo lô và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm;

4. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo khoản 4 Điều 16 Quy chế này.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở giao dịch chứng khoán

1. Yêu cầu Chủ sở hữu vốn cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin việc bán đấu giá cổ phần theo quy định;
2. Thành lập Ban tổ chức đấu giá theo quy định;
3. Cử đại diện tham gia Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư, Hội đồng bán đấu giá cổ phần;
4. Xây dựng và ban hành Quy chế bán đấu giá theo lô;
5. Thông báo với Chủ sở hữu vốn về thời gian, địa điểm tổ chức bán đấu giá;
6. Thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Điều 8 Quy chế này. Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Chủ sở hữu vốn, Công ty cổ phần cung cấp thì Sở giao dịch chứng khoán chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;
7. Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo danh sách nhà đầu tư đủ năng lực tham gia mua cổ phần, kiểm tra điều kiện tham gia đấu giá, nhập các thông tin đăng ký mua của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá cho các nhà đầu tư đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện tham gia đấu giá thì Sở giao dịch chứng khoán phải thông báo cho nhà đầu tư;
8. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin nhập vào hệ thống đấu giá theo Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư;
9. Tiếp nhận Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư;
10. Giải thích những nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục đấu giá trường hợp nhà đầu tư thắc mắc, trong thời gian nhận Phiếu tham dự đấu giá;
11. Thông báo công khai tại trụ sở và công bố thông tin trên website của Sở giao dịch chứng khoán về tổng số nhà đầu tư tham gia đấu giá, tổng số lô và tổng số cổ phần đăng ký mua chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá;
12. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;
13. Tổ chức thực hiện đấu giá và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;
14. Lập và đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo khoản 4 Điều 16 Quy chế này;
15. Phối hợp với Chủ sở hữu vốn công bố kết quả đấu giá cổ phần, hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế này và thu tiền mua cổ phần theo quy định;
16. Chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá theo lô) vào tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn để xử lý theo quy định;

17. Chuyển tiền thu từ bán cổ phần về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư;

18. Chuyển giao toàn bộ Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho Chủ sở hữu vốn trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư;

19. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến bán đấu giá cổ phần theo lô.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của nhà đầu tư tham gia đấu giá

1. Tiếp cận thông tin công bố về Công ty cổ phần và cuộc đấu giá theo quy định;

2. Gửi Hồ sơ chứng minh năng lực nhà đầu tư cho Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư;

3. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá cho Sở giao dịch chứng khoán theo mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy chế này và nhận Phiếu tham dự đấu giá;

4. Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần tại doanh nghiệp Việt Nam;

5. Nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm lô cổ phần;

6. Nộp Phiếu tham dự đấu giá theo quy định;

7. Nhận hoàn trả tiền đặt cọc trong trường hợp tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá;

8. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần trúng đấu giá;

9. Tuân thủ các nội dung tại Quy chế này. Trường hợp vi phạm, nhà đầu tư tham gia đấu giá sẽ bị hủy bỏ quyền tham gia đấu giá và không được hoàn trả tiền đặt cọc.

Điều 8. Công bố thông tin

1. Sở giao dịch chứng khoán phối hợp với Chủ sở hữu vốn công bố thông tin về việc bán đấu giá theo lô theo Phụ lục I kèm theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày tổ chức đấu giá. Việc thông báo được thực hiện trên các phương tiện sau đây:

a) Ba (03) số liên tiếp của của một tờ báo phát hành trong toàn quốc và một tờ báo địa phương nơi có trụ sở chính của Chủ sở hữu vốn, Công ty cổ phần (nêu tên các báo công bố);

b) Website của Chủ sở hữu vốn, Công ty cổ phần, Sở giao dịch chứng khoán, Tổ chức tư vấn (nếu có) (nêu tên, địa chỉ các website công bố thông tin).

2. Sở giao dịch chứng khoán phối hợp với Chủ sở hữu vốn, Công ty cổ phần công bố thông tin liên quan đến công ty cổ phần và đợt đấu giá chậm nhất

hai mươi (20) ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá, cụ thể:

a) Nội dung công bố thông tin bao gồm:

– Quyết định của cấp có thẩm quyền về phê duyệt phương án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước/Quyết định của cấp có thẩm quyền về phê danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển nhượng;

– Quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn;

– Bản công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP;

– Tài liệu chứng minh Chủ sở hữu vốn là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;

– Quy chế bán đấu giá theo lô;

– Các thông tin liên quan khác đến cuộc đấu giá theo quy định.

b) Địa điểm công bố thông tin

– Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần: (tên sở giao dịch chứng khoán)

+ Địa chỉ: (nêu địa chỉ);

+ Website: (tên website).

– Chủ sở hữu vốn:(tên chủ sở hữu vốn)

+ Địa chỉ: (nêu địa chỉ);

+ Website: (tên website).

– Công ty cổ phần.....(tên công ty cổ phần)

+ Địa chỉ: (nêu địa chỉ);

+ Website: (tên website).

– Địa chỉ và tên website công bố thông tin khác (nếu có):.....

Điều 9. Đối tượng tham gia đấu giá

Những đối tượng tham gia đấu giá là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có tên trong danh sách đầu tư đáp ứng điều kiện và tiêu chuẩn mua cổ phần theo Điều 11 Quy chế này.

2. Đối với nhà đầu tư trong nước

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với

các tổ chức kinh tế); có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;

c) Tuân thủ điều kiện về góp vốn mua cổ phần theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài quy định như đối với tổ chức và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định sau:

a) Mở một (01) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại các ngân hàng được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần phải thông qua tài khoản này;

b) Có giấy chứng nhận mã số chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp (bản sao có xác nhận của Ngân hàng lưu ký hoặc Công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản lưu ký);

c) Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại các doanh nghiệp Việt Nam.

4. Các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận uỷ thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

Điều 10. Thông tin cơ bản về phương án bán đấu giá theo lô

Chủ sở hữu vốn phối hợp với Sở giao dịch chứng khoán xác định:

1. Số lượng cổ phần chào bán: ...;
2. Số lượng cổ phần của một lô chào bán: ...;
3. Số lô cổ phần chào bán: ...;
4. Loại cổ phần chào bán: ...;
5. Mệnh giá: ...;
6. Giá khởi điểm một cổ phần: ...;
7. Giá khởi điểm một lô cổ phần: ...;
8. Bước giá: ...;
9. Số lô đặt mua tối thiểu: 01 lô cổ phần;
10. Số lô đặt mua tối đa: ...;
11. Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua: ...;
12. Số mức giá: ...

Điều 11. Thủ tục đăng ký thẩm định năng lực nhà đầu tư

1. Hồ sơ đăng ký năng lực nhà đầu tư gồm các thông tin cơ bản như sau:

a) Đơn đăng ký tham gia thẩm định năng lực nhà đầu tư;

b) Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu (đối với cá nhân); Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác tương đương (đối với tổ chức);

c) Giấy ủy quyền;

d) Tài liệu chứng minh năng lực nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí phù hợp với phương án chuyển nhượng vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Thông tin chỉ dẫn nhà đầu tư, yêu cầu về hồ sơ và tiêu chí đánh giá xem xét đối với hồ sơ đáp ứng điều kiện.

2. Nhà đầu tư nộp Hồ sơ đăng ký năng lực nhà đầu tư theo mẫu của Chủ sở hữu vốn theo khoản 1 Điều này cho Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư từ ngày ... đến ngày ... (tối thiểu mười lăm (15) ngày trước ngày tổ chức đấu giá) tại trụ sở của Chủ sở hữu vốn.

3. Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư chịu trách nhiệm rà soát về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, giải trình Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư gửi văn bản yêu cầu nhà đầu tư hoàn thiện. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong vòng hai (02) ngày kể từ ngày nhận yêu cầu. Hồ sơ bổ sung phải gửi Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư tối thiểu mười hai (12) ngày trước ngày thực hiện đấu giá.

4. Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nhà đầu tư bổ sung Hồ sơ đăng ký năng lực nhà đầu tư, Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư xem xét, đánh giá hồ sơ đăng ký đáp ứng theo tiêu chí phù hợp với phương án chuyển nhượng vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời gửi nhà đầu tư có đủ năng lực văn bản thông báo chấp thuận.

5. Chủ sở hữu phối hợp với Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư thông báo bằng văn bản gửi kết quả thẩm định năng lực tới nhà đầu tư. Đối với nhà đầu tư không đủ năng lực tham gia mua cổ phần theo lô, Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư có thông báo bằng văn bản tới nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do không đáp ứng điều kiện tham gia mua trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả lựa chọn nhà đầu tư đủ năng lực.

6. Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư phối hợp với Sở giao dịch chứng khoán để công bố thông tin danh sách nhà đầu tư đáp ứng điều kiện tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày tổ chức đấu giá.

Điều 12. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

1. Nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư nhận đơn hoặc trực tiếp in mẫu Đơn đăng ký tham gia đấu giá tại các địa điểm và địa chỉ website nêu tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

2. Nộp tiền đặt cọc

a) Nhà đầu tư có tên trong danh sách nhà đầu tư đáp ứng điều kiện tham gia mua cổ phần theo lô theo Điều 11 Quy chế này phải nộp tiền đặt cọc bằng

đồng Việt Nam tối thiểu 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm lô cổ phần trước ... giờ ... phút ngày ... tháng ... năm ... (tối thiểu ba (03) ngày làm việc trước ngày đấu giá);

b) Tiền đặt cọc không được hưởng lãi.

3. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp bản chính tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình các giấy tờ như sau:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân trong nước

– Văn bản thông báo của Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư về việc đáp ứng điều kiện tham gia mua cổ phần theo lô;

– Bản sao Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu. Trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo mẫu tại Phụ lục số 03 kèm theo Quy chế này, được công chứng hoặc chứng thực bởi cơ quan công chứng, chứng thực có thẩm quyền, kèm theo xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người được ủy quyền;

– Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

– Văn bản thông báo của Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư về việc đáp ứng điều kiện tham gia mua cổ phần theo lô;

– Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác tương đương;

– Giấy uỷ quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục kèm theo bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người nhận ủy quyền, trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức;

– Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

c) Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình:

– Giấy xác nhận mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối;

– Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp (bản sao có xác nhận của Ngân hàng lưu ký hoặc Công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản lưu ký).

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

a) Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: Từ...giờ...phút, ngày...tháng...năm...đến...giờ...phút ngày...tháng...năm...(tối thiểu ba (03) ngày làm

việc trước ngày tổ chức đấu giá);

b) Địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: ... (nội dung bao gồm tên, địa chỉ, số tài khoản nhận tiền đặt cọc);

c) Sau khi hoàn tất các thủ tục đặt cọc, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự đấu giá.

5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu gửi Sở giao dịch chứng khoán theo Phụ lục số 04 kèm theo Quy chế này.

Điều 13. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

1. Nhà đầu tư điền mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

a) Phiếu tham dự đấu giá do Sở giao dịch chứng khoán cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xóa hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;

b) Bỏ phiếu kín theo thời hạn quy định như sau

– Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán: Chậm nhất ... giờ ... phút ngày ... tháng ... năm ...;

– Gửi bằng phương thức đảm bảo đến Sở giao dịch chứng khoán: Chậm nhất ... giờ ... phút ngày ... tháng ... năm ...;

– Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Sở giao dịch chứng khoán ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

2. Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa, nhà đầu tư phải yêu cầu Sở giao dịch chứng khoán đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

3. Trường hợp mất phiếu, nhà đầu tư phải làm đơn theo mẫu tại Phụ lục số 05 kèm theo Quy chế này đề nghị Sở giao dịch chứng khoán cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới và Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

Điều 14. Địa điểm và thời gian tổ chức đấu giá

1. Địa điểm tổ chức đấu giá: ... (tên SGDCK), địa chỉ: ... ;

2. Thời gian tổ chức đấu giá: ... giờ ... phút ngày ... tháng ... năm...

Điều 15. Xem xét điều kiện tổ chức đấu giá

1. Trước thời điểm tổ chức đấu giá, Sở giao dịch chứng khoán kiểm tra và xác định rõ:

a) Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá;

b) Số lượng Phiếu tham dự đấu giá.

2. Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư đủ điều kiện tham gia đấu giá và nộp Phiếu tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá.

Điều 16. Thực hiện đấu giá

1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, Trưởng Ban tổ chức đấu giá hoặc người được ủy quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

a) Tên Chủ sở hữu vốn, Công ty cổ phần, số lượng cổ phần chào bán, số lô chào bán, số lượng nhà đầu tư và số lô đăng ký mua;

b) Trình tự, thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần theo giá đấu;

c) Giải thích về những vấn đề mà nhà đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

2. Nhập phiếu tham dự đấu giá

Đến thời điểm đấu giá, Sở giao dịch chứng khoán nhập thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần.

3. Xác định kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá được xác định theo quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP như sau:

a) Kết quả trúng đấu giá được xác định theo nguyên tắc lựa chọn giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đến hết số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm;

b) Trường hợp tại mức giá trúng đấu giá thấp nhất, có nhiều nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng đấu giá thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{n nhà đầu tư} \\ \text{được mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số cổ phần còn} \\ \text{lại chào bán} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng ký} \\ \text{mua giá bằng nhau} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng} \\ \text{ký mua giá bằng nhau} \end{array}}$$

c) Trường hợp có quy định tỷ lệ tối đa số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua thì việc xác định kết quả đấu giá thực hiện theo nguyên tắc trên nhưng số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua không vượt quá tỷ lệ tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành, số cổ phần vượt quá tỷ lệ quy định (nếu có) được phân phối cho nhà đầu tư còn lại theo công thức trên.

4. Ký biên bản xác định kết quả đấu giá

Ngay sau khi kết thúc cuộc đấu giá, Sở giao dịch chứng khoán có trách

nhiệm lập Biên bản xác định kết quả đấu giá; đại diện Chủ sở hữu vốn, đại diện Hội đồng bán đấu giá cổ phần đồng ký biên bản xác định kết quả đấu giá theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.

Điều 17. Xác định giá thanh toán tiền mua cổ phần

1. Đối với chuyển nhượng cổ phần của công ty cổ phần chưa niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, giá thanh toán là giá trúng đấu giá được xác định tại khoản 3 Điều 16 Quy chế này.

2. Đối với chuyển nhượng cổ phần của công ty cổ phần đã niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, giá thanh toán được xác định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29a được sửa đổi bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và điểm c khoản 1 điều 38a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai mà giá giao dịch cổ phiếu của công ty cổ phần tính theo giá sàn cao hơn giá trúng đấu giá xác định tại khoản 3 Điều 16 Quy chế này thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần theo giá giao dịch là giá sàn của ngày mở cuộc đấu giá công khai;

b) Trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai mà giá giao dịch tính theo giá sàn cổ phiếu của công ty cổ phần thấp hơn giá trúng đấu giá tại khoản 3 Điều 16 Quy chế này hoặc không có giá sàn do không có giao dịch thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần theo giá trúng đấu giá.

3. Chủ sở hữu vốn phải công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.

Điều 18. Thông báo kết quả đấu giá

1. Trong thời gian tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản xác định kết quả đấu giá, Chủ sở hữu vốn phối hợp Sở giao dịch chứng khoán công bố kết quả đấu giá cổ phần tại địa điểm đấu giá, trên trang thông tin điện tử của Chủ sở hữu vốn, Sở giao dịch chứng khoán;

2. Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại Sở giao dịch chứng khoán trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại Sở giao dịch chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá cho nhà đầu tư theo phương thức bảo đảm trong ngày làm việc tiếp theo (ngày làm việc thứ 03 kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá).

Điều 19. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng đấu giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần.

2. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc theo quy định.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần

a) Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền vào tài khoản của Sở giao dịch chứng khoán;

b) Sở giao dịch chứng khoán có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn sau năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư.

Điều 20. Xử lý các trường hợp vi phạm

1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế đấu giá theo lô và nhà đầu tư không được hoàn trả tiền đặt cọc:

a) Không nộp Phiếu tham dự đấu giá;

b) Phiếu tham dự đấu giá không hợp lệ theo khoản 1 Điều 12 Quy chế này;

c) Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần), nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;

d) Bỏ giá thấp hơn giá khởi điểm;

đ) Không ghi giá và/hoặc khối lượng lô trên Phiếu tham dự đấu giá;

e) Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá, nhà đầu tư sẽ không được hoàn trả số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua. Trong trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần, số cổ phần trúng giá mua của nhà đầu tư sẽ được Hội đồng bán đấu giá cổ phần xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó.

2. Hội đồng bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm xem xét, xử lý các trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 21. Xử lý số cổ phần không bán hết trong cuộc đấu giá

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định số cổ phần không bán hết trong cuộc đấu giá, Sở giao dịch chứng khoán thông báo cho Chủ sở hữu vốn để xử lý theo quy định.

Điều 22. Xử lý trường hợp cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công, Sở giao dịch chứng khoán thông báo cho Chủ sở hữu vốn để xử lý theo quy định.

Điều 23. Xử lý tiền đặt cọc

1. Sở giao dịch chứng khoán có trách nhiệm thanh toán hoàn trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần

trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc bán cổ phần;

2. Đối với nhà đầu tư trúng đấu giá, khoản tiền đặt cọc được bù trừ vào tổng số tiền phải thanh toán;


3. Đối với khoản tiền đặt cọc không phải hoàn trả do nhà đầu tư vi phạm theo khoản 1 Điều 20 Quy chế này, Sở giao dịch chứng khoán chuyển về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn theo quy định.

Điều 24. Các quy định khác

1. Mọi thắc mắc, khiếu nại của nhà đầu tư (nếu có) về trình tự, thủ tục đấu giá phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. Ban tổ chức đấu giá sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc, khiếu nại của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

2. Sở giao dịch chứng khoán không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do Chủ sở hữu vốn, Công ty cổ phần cung cấp.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

...
...

Người có thẩm quyền ban hành quy chế
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 01

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

*(Ban hành kèm theo Quy chế mẫu về bán đấu giá theo lô chuyển nhượng vốn nhà nước,
vốn của doanh nghiệp nhà nước tại công ty cổ phần ban hành kèm theo*

Quyết định số 582/QĐ-UBCK ngày 06 tháng 7 năm 2018)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng năm 20....

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

Kính gửi:(tên Sở giao dịch chứng khoán)

Tên tổ chức hoặc cá nhân:
Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu Ngày cấp Nơi cấp
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:
Số tài khoản: :Mở tại
Số tài khoản chứng khoán..... :Mở tại Công ty chứng khoán:
Người đại diện: (Nếu có).....
CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấpNơi cấp.....
Số lượng lô cổ phần đăng ký mua:
Số cổ phần đăng ký mua (tương ứng với số lô đăng ký):
Tổng số tiền đặt cọc:.....(Bằng chữ:.....)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ bán đấu giá cổ phần của(tên Công ty cổ phần),
tôi/chúng tôi tự nguyện tham gia cuộc đấu giá do(tên Sở giao dịch chứng
khoán) tổ chức và cam kết thực hiện nghiêm túc quy định về đấu giá và kết quả
đấu giá do(tên Sở giao dịch chứng khoán) công bố.

Nếu vi phạm, tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Xác nhận của tổ chức cung
ứng dịch vụ thanh toán**
(trường hợp nhà đầu tư nước ngoài)

Tên tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục số 02

PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

*(Ban hành kèm theo Quy chế mẫu về bán đấu giá theo lô chuyển nhượng vốn nhà nước,
vốn của doanh nghiệp nhà nước tại công ty cổ phần ban hành kèm theo
Quyết định số 583/QĐ-UBCK ngày 06 tháng 11 năm 2018)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ...tháng năm 20...

Mã số:..... *(Do Hội đồng bán đấu giá cấp)*

PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: ... (tên Sở giao dịch chứng khoán)

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu Ngày cấp Nơi cấp

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:.....

Số tài khoản:..... :Mở tại

Số lượng lô cổ phần đăng ký mua:

Số cổ phần đăng ký mua (tương ứng với số lô đăng ký):

Giá khởi điểm 1 cổ phần:

Giá khởi điểm cả lô cổ phần:

Ngày tổ chức đấu giá:.....

Tổng số tiền đặt cọc đã nộp:.....(Bằng chữ:.....)

Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ và Quy chế bán đấu giá cổ phần của ..., tôi/chúng tôi đồng ý đấu giá mua cả lô cổ phần đã đăng ký ở trên với mức giá như sau:

STT lệnh	Mức giá đặt mua (lô cổ phần)		Số lô cổ phần đặt mua với từng mức giá
	Bằng số	Bằng chữ	
1....			
2....			
Tổng số:			

Tên tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục số 03

GIẤY ỦY QUYỀN

(Ban hành kèm theo Quy chế mẫu về bán đấu giá theo lô chuyển nhượng vốn nhà nước,
vốn của doanh nghiệp nhà nước tại công ty cổ phần ban hành kèm theo
Quyết định số 583/QĐ-UBCK ngày 06 tháng 07 năm 2018)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ...tháng năm 20...

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Hội đồng bán đấu giá cổ phần

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....
Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu.....Ngày cấpNơi cấp.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....Fax:.....
Người đại diện:.....
CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấpNơi cấp.....
Do không có điều kiện tham dự trực tiếp đấu giá cổ phần của (tên Công ty cổ phần) tại(tên Sở giao dịch chứng khoán) được tổ chức vào ngày....., nay tôi:

ỦY QUYỀN CHO:

Ông (Bà):.....
CMND/Hộ chiếu.....Ngày cấpNơi cấp.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....Fax:.....
Thay mặt tôi tham dự đấu giá cổ phần của ...(tên Công ty cổ phần), bao gồm các công việc sau:

1. Làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá (điền thông tin và ký nhận vào Đơn đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc và nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá).

2. Ghi giá đấu cả lô cổ phần, số lượng lô cổ phần đăng ký với từng mức giá, ký nhận vào Phiếu tham dự đấu giá và trực tiếp tham gia phiên đấu giá.

Ông (Bà) có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định về đấu giá của(tên Công ty cổ phần), không được ủy quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả đấu giá cho người ủy quyền.

Người được ủy quyền

(Ký, họ tên)

Người ủy quyền

(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

**XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ HOẶC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN**

(trường hợp người ủy quyền là cá nhân)

Phụ lục số 04

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

*(Ban hành kèm theo Quy chế mẫu về bán đấu giá theo lô chuyển nhượng vốn nhà nước,
vốn của doanh nghiệp nhà nước tại công ty cổ phần ban hành kèm theo
Quyết định số 583/QĐ-UBCK ngày 06 tháng 1. năm 2018)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

Kính gửi:(tên SGDCK)

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Địa chỉ trụ sở kinh doanh /Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Tôi/chúng tôi đã thực hiện đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công ty cổ phần....tại ...

Nay chúng tôi đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công ty ... với lý do:.....

Tôi/chúng tôi xin chân thành cảm ơn./.

CÔNG TY.../NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục số 05

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

*(Ban hành kèm theo Quy chế mẫu về bán đấu giá theo lô chuyển nhượng vốn nhà nước,
vốn của doanh nghiệp nhà nước tại công ty cổ phần ban hành kèm theo
Quyết định số 53/QĐ-UBCK ngày 06 tháng 11 năm 2018)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi:(tên Sở giao dịch chứng khoán)

Tên tổ chức/cá nhân:

Số CMND/ Số ĐKKD:Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Mã số nhà đầu tư:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số tài khoản: Mở tại

Ngày, tôi đã nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá cổ phần (tên Công ty cổ phần);

Với số lượng lô đấu giá:.....Viết bằng chữ:);

Tương ứng với số lượng cổ phiếu:(Viết bằng chữ.....);

Và đã đặt cọc số tiền:.....(Viết bằng chữ);

tương đương 10% giá trị đăng ký theo giá khởi điểm lô cổ phần.

Tại

Nay tôi/chúng tôi đề nghị được cấp lại Phiếu tham dự đấu giá, lý do:

☐ Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa,...(đính kèm theo đơn này)

☐ Mất Phiếu tham dự đã cấp

Nếu có tranh chấp xảy ra liên quan đến Phiếu tham dự đấu giá của tôi thì tôi sẽ có trách nhiệm chứng minh và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Tôi/chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật.

Cá nhân/ Tổ chức

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu(nếu có))

Phần dành cho SGDCK:

Xác nhận đã nhận Đơn đề nghị của khách hàng:

Số CMND/(Số đăng ký kinh doanh).....vào lúc.....giờ.....ngày.....

Đại diện Sở giao dịch chứng khoán

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)